

TRẬN MƯA LÚ LỚN Ở BẮC TRUNG BỘ TỪ NGÀY 5 ĐẾN 10 THÁNG X NĂM 1992

KS . PHAN VIỆT MỸ
Cục Dự báo KTTV

1. Hình thế thời tiết

Từ ngày 5 đến 10 tháng X năm 1992 chủ yếu chịu tác động phối hợp của hai hình thái thời tiết:

- Rìa phía bắc của dải thấp xích đạo
- Rìa phía nam của áp cao lạnh

Đã tạo ra sự hội tụ giữa hai đới gió có nguồn gốc và bản chất khác nhau: gió đông đến đông đông bắc của rìa cao lạnh và gió đông đến đông đông nam của rìa phía bắc rãnh thấp xích đạo.

Do tác động của hai hệ thống thời tiết nói trên kết hợp với đặc điểm địa hình của dãy núi Trường Sơn có tác dụng chắn gió đã gây ra mưa lớn ở các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Nam - Đà Nẵng

2. Tình hình mưa

Mưa kéo dài 6 ngày từ ngày 5 đến 10 tháng X.

- Ở Nghệ Tĩnh mưa lớn diễn ra làm hai đợt: đợt 1 vào ngày 5, 6 và đợt 2 vào ngày 8 và 9. Ngày 8 là ngày có mưa đặc biệt lớn tại Hà Tĩnh: 657mm, Linh Cảm: 395mm; Hòa Duyệt: 382mm, v.v. Tổng lượng mưa toàn đợt ở Nghệ An nhiều nơi từ 300 đến 400mm, nhưng mưa phân bố không đều, nơi mưa ít nhất ở Con Cuông: 65mm, nơi mưa nhiều nhất là Vinh: 796mm. Ở tỉnh Hà Tĩnh, mưa lớn đến phổ biến từ 500 đến 600mm, nơi mưa nhiều nhất là thị xã Hà Tĩnh: 975mm.

- Vùng Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế mưa diễn ra liên tục từ 5 đến 10 tháng X. Lưu vực sông Gianh, Quảng Bình, nhiều nơi mưa 400 - 500mm. Lưu vực sông Nhật Lệ, mưa 800 - 900mm, nơi mưa lớn nhất là Trường Sơn: 1073mm.

Vùng Quảng Trị nhiều nơi mưa từ 500 đến 800mm, nơi mưa nhiều nhất là Đông Hà: 857mm

Vùng Thừa Thiên - Huế: nhiều nơi mưa từ 500 đến 600mm, nơi mưa nhiều nhất là Thượng Nhật: 658mm.

- Vùng Quảng Nam - Đà Nẵng mưa diễn ra làm hai đợt nhỏ: đợt 1 vào ngày 5, 6, 7 và đợt 2 vào ngày 9, 10. Tổng lượng mưa toàn đợt nhiều nơi từ 300 đến 400mm, mưa phân bố không đều, nơi mưa nhiều nhất là Đà Nẵng: 803mm.

- Vùng từ Quảng Ngãi trở vào nói chung mưa vừa và mưa chỉ diễn ra 3 ngày 9, 10 và 11 tháng X, tổng lượng mưa toàn đợt từ 100 đến 200mm.

Nhìn chung, toàn bộ đợt mưa này diện mưa hẹp, mưa lớn chỉ bao gồm các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên - Huế, mưa phổ biến từ 400 đến 600mm, vùng Quảng Bình có một số nơi mưa đặc biệt lớn từ 500 đến 800mm. Vùng Nghệ An và Quảng Nam Đà Nẵng mưa phân bố không đều, nhiều nơi mưa từ 300 đến 400mm.

Tâm mưa chính là vùng thượng nguồn sông Kiến Giang, tỉnh Quảng Bình.

3. Tình hình lũ

Các sông từ Nghệ Tĩnh đến Quảng Nam Đà Nẵng lũ bắt đầu lên từ ngày 5 tháng X (đợt mưa thứ nhất). Các sông từ Quảng Ngãi đến Phú Yên lũ bắt đầu lên từ 8 tháng X (đợt mưa thứ hai)

Mức nước chân lũ rất thấp: tại Nam Đàn: 2,65m; Linh Cảm: 0,60m; Mai Hóa: 0,03m; Lệ Thủy: 0,38m; Huế: 1,06m; Cầu Lân: 0,80m v.v. Đến ngày 8 và 9 tháng X mực nước các sông từ Nghệ An đến Quảng Nam Đà Nẵng lần lượt lên đỉnh, còn các sông từ Quảng Ngãi đến Phú Yên đến ngày 10 tháng X mới lên đỉnh.

Mức nước đỉnh lũ tại một số trạm trên các sông như sau:

- Sông Cả tại Nam Đàn: 5,63m (16h, 9-X)
- Sông La tại Linh Cảm: 5,38m (7h, 10-X)
- Sông Gianh tại Mai Hóa: 7,06m (21h, 8-X)
- Sông Kiến Giang tại Lệ Thủy: 3,62m (14h, 9-X)
- Sông Thạch Hãn tại Quảng Trị: 6,20m (4h, 8-X)
- Sông Hương tại Huế: 5,07m (15h, 7-X)
- Sông Thu Bồn tại Cầu Lân: 3,45m (22h, 7-X)

Mức nước đỉnh lũ các sông ở Quảng Ngãi đều nhỏ hơn báo động II, các sông ở Bình Định Phú Yên lũ nhỏ ở mức báo động I.

Nhìn chung, trong trận lũ này có 4 sông có lũ lớn và rất lớn vượt mức báo động III đó là sông Gianh (Quảng Bình) tại Mai Hóa vượt báo động III là 1,06m, sông Thạch Hãn (Quảng Trị) vượt báo động III là 1,12m, sông Hương tại Huế vượt báo động III là 1,07m.

Sông Kiến Giang ở thượng nguồn đã xuất hiện lũ đặc biệt lớn. Mức nước đỉnh lũ tại trạm Kiến Giang đo được là 16,62m (23h, 7-X) vượt mức báo động III là 3,62m, vượt lũ đặc biệt lớn năm 1979 là 1,35m. Như vậy, trận lũ này là lớn nhất trong chuỗi tài liệu 30 năm gần đây ở thượng nguồn sông Kiến Giang.

Hạ du sông Kiến Giang mức nước đỉnh lũ tại Lệ Thủy: 3,62m (14h, 9-X), vượt báo động III là 1,12m, thấp hơn lũ đặc biệt lớn ngày 23-IX -1979 là 9cm. Như vậy, lũ ở hạ du sông Kiến Giang năm 1992 có thể coi là xấp xỉ với lũ năm 1979.

- Do mưa lớn và tập trung nên biên độ lũ lên trên các sông rất lớn: tại Linh Cảm: 4,78m, Mai Hóa: 7,09m, Lệ Thủy: 3,42m, Quảng Trị: 5,52m, Huế: 4,01m.

Cường suất nước lên cũng rất lớn: tại Linh Cảm: 5cm/h; Mai Hóa: 10,4cm/h; Kiến Giang: 12cm/h; Lệ Thủy: 2,6cm/h; Thạch Hãn: 8cm/h; Huế: 6,5cm/h (cường suất trung bình)

- Do mưa kéo dài, thời gian lũ lên và xuống cũng kéo dài nên tổng lượng lũ rất lớn, làm cho thời gian ngập lụt tương đối dài.

Chỉ xét riêng thời gian ngập lụt ở trạm Lệ Thủy sông Kiến Giang nhận thấy: thời gian có lũ trên mức báo động I là 10 ngày, trên mức báo động II là 6 ngày và trên mức báo động III là 4 ngày. Các sông khác cũng tương tự như vậy. Do đó công tác phòng chống lụt ở các tỉnh miền Trung trong những ngày này càng thêm quyết liệt và khẩn trương hơn.

- Thiệt hại do trận lũ này gây ra cho các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Nam Đà Nẵng là rất lớn, đặc biệt tỉnh Quảng Bình bị thiệt hại nhiều nhất.